

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp LTMT 1 K10 Mã lớp học 28,812 Lý thuyết

Môn học: LMH27 Phân tích thiết kế hệ thống

Giáo viên: *Nguyễn Thị Hoa*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi: *21/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180436	Vũ Đông Anh	20/10/2000	<i>4</i>		<i>Anh</i>	
2	CD180464	Cần Quang Chiến	14/01/2000	<i>6</i>		<i>Chiến</i>	
3	CD180285	Nguyễn Mạnh Cường	16/02/2000	<i>5</i>		<i>Cường</i>	
4	CD180263	Bùi Tiến Đạt	20/11/2000	<i>4</i>		<i>Đạt</i>	
5	CD180426	Nguyễn Thành Đạt	04/11/2000	<i>3</i>		<i>Đạt</i>	
6	CD181547	Lê Đông Đô	09/11/2000	<i>5</i>		<i>Đô</i>	
7	CD180276	Trần Minh Đức	07/09/2000	<i>5</i>		<i>Đức</i>	
8	CD180422	Vũ Trung Đức	23/11/1995	<i>4</i>		<i>Đức</i>	
9	CD180274	Nguyễn Thế Dương	05/03/2000	<i>3</i>		<i>Dương</i>	
10	CD180614	Hoàng Văn Hải	22/02/2000	<i>5</i>		<i>Hải</i>	
11	CD180038	Lê Văn Hải	08/08/1999	<i>2</i>		<i>Hải</i>	
12	CD180603	Vũ Quang Hòa	09/11/2000	<i>6</i>		<i>Hòa</i>	
13	CD180151	Đinh Văn Hoàng	30/11/1998	<i>5</i>		<i>Hoàng</i>	
14	CD180616	Hoàng Văn Hòe	10/06/2000	<i>6</i>		<i>Hòe</i>	
15	CD180370	Nguyễn Công Hưng	16/10/2000	<i>6</i>		<i>Hưng</i>	
16	CD180118	Trần Công Hưng	31/08/1993	Không được thi do không hoàn thành học phí			
17	CD181566	Ngô Quang Huy	23/05/2000	<i>3</i>		<i>Huy</i>	
18	CD180305	Lê Quang Khải	26/09/2000	<i>4</i>		<i>Khải</i>	
19	CD181456	Trần Quang Khải	28/05/2000	<i>5</i>		<i>Khải</i>	
20	CD180374	Nguyễn Kiêm Hải Long	16/12/2000	<i>6</i>		<i>Long</i>	
21	CD183174	Nguyễn Văn Mạnh	06/11/1994	<i>7</i>		<i>Mạnh</i>	
22	CD180437	Đỗ Công Minh	17/04/2000	<i>6</i>		<i>Minh</i>	
23	CD180404	Nguyễn Bá Oai	16/07/2000	<i>7</i>		<i>Oai</i>	
24	CD180467	Lương Ngọc Phúc	27/07/2000	<i>4</i>		<i>Phúc</i>	
25	CD180149	Phùng Thiện Quang	08/07/1999	<i>4</i>		<i>Quang</i>	
26	CD180030	Đoàn Sỹ Tài	30/12/1999	<i>4</i>		<i>Tài</i>	
27	CD180433	Nguyễn Diệu Tam	06/12/2000	<i>3</i>		<i>Tam</i>	
28	CD180392	Nguyễn Văn Tân	26/07/2000	<i>5</i>		<i>Tân</i>	
29	CD180289	Nguyễn Đức Thái	12/01/2000	<i>4</i>		<i>Thái</i>	
30	CD181576	Vũ Văn Tiến	22/02/1999	<i>6</i>		<i>Tiến</i>	
31	CD180586	Cao Đạo Toàn	13/08/2000	<i>3</i>		<i>Toàn</i>	
32	CD180107	Nguyễn Chí Trung	28/12/1999	<i>3</i>		<i>Trung</i>	
33	CD180024	Nguyễn Quang Trung	07/09/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí			
34	CD180154	Nguyễn Đình Trường	20/01/1999	<i>5</i>		<i>Trường</i>	
35	CD180566	Nguyễn Đình Tứ	31/10/2000	<i>5</i>		<i>Tứ</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181574	Đặng Thanh Tùng	28/03/2000	8-		Tùng	
37	CD180530	Cung Thành Vinh	14/05/2000				Không được thi do không hoàn thành học phí
38	CD180543	Hoàng Minh Vũ	20/12/1999	8-		Mu	
39	CD180041	Lê Kim Vương	15/01/1999	8		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 36.....

Số sinh viên đạt: 21.....

Tổng số tờ giấy thi: 36.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Đặng Thanh Tùng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Đặng Thanh Tùng

CÁN BỘ COI THI 2

Ngô Thuý Trang

Ngô Thuý Trang